

	Ngày đáo hạn	Số ngày tới hạn	KLGD (Hợp đồng)	Khối lượng mở (OI)	Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất	Giá đóng cửa	Thay đổi
VN30					943.7	959.1	940.8	958.9	15.6
VN30F1809	20/09/2018	9	84,494	15,900.0	936.8	953.1	935.8	953.1	16.9
VN30F1810	18/10/2018	37	409	398.0	935.3	951.7	935.3	951.7	15.2
VN30F1812	20/12/2018	100	110	564.0	934.1	953.8	934.1	953.8	16.0
VN30F1903	21/03/2019	191	71	168.0	935.7	952.0	935.7	952.0	13.0

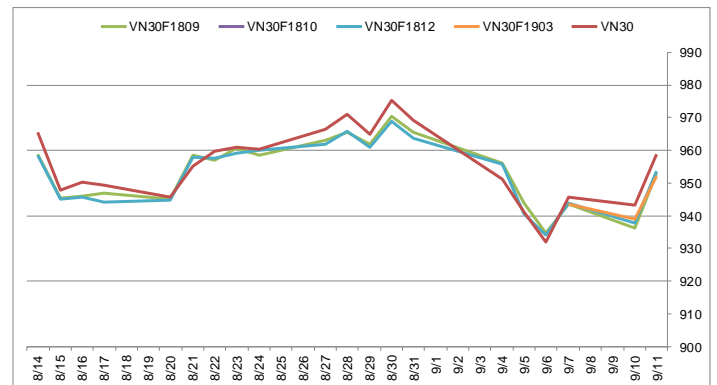
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chỉ số VN30 tăng mạnh nhờ sự tăng giá đồng loạt của các cổ phiếu vốn hóa lớn trong danh mục. Đây là một phiên giao dịch mà sự lan tỏa của sắc xanh lên cao độ. Sẽ rất khó để duy trì sự lạc quan mạnh như vậy nhiều phiên liên tiếp vì thực tế bức tranh thị trường nhìn chung vẫn là xu hướng tăng trưởng chậm trên nền tảng dòng tiền trung bình.

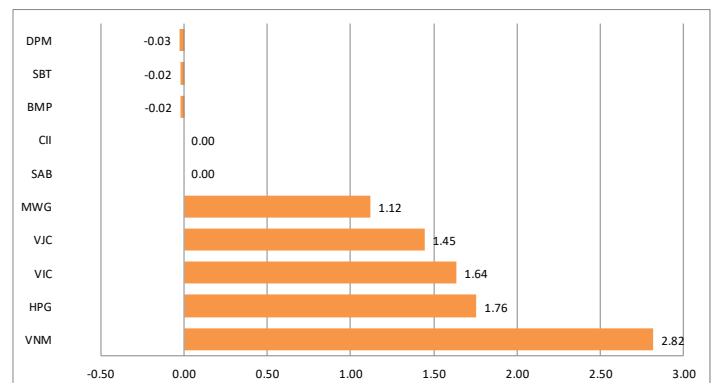
Giá trị giao dịch của danh mục cổ phiếu VN30 lên 2.200 tỷ đồng, là mức khá cao so với 20 phiên gần nhất. Điều này cho thấy dòng tiền mới đã vào mua lấy vị thế mới trong phiên này, quy mô không quá lớn.

Môi trường thế giới trong đó sự đi lên của lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ, sự suy yếu của giá trái phiếu chính phủ các quốc gia mới nổi, đà suy yếu của các đồng tiền so với Đô-la Mỹ vẫn chưa thay đổi. Điều này nhắc chúng tôi bám vào bức tranh lớn đi lên chậm của thị trường và thận trọng khi thị trường có biểu hiện lạc quan hơi quá. Chiến lược giao dịch ngắn hạn hợp đồng tương lai chỉ số VN30 nên theo hướng hạn chế mở mới vị thế mua (long) hoặc có thể giảm vị thế.

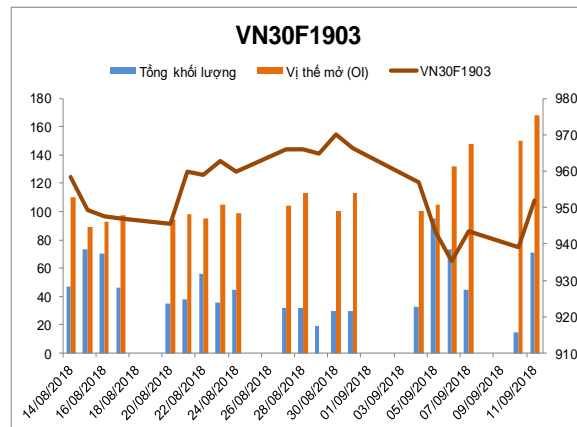
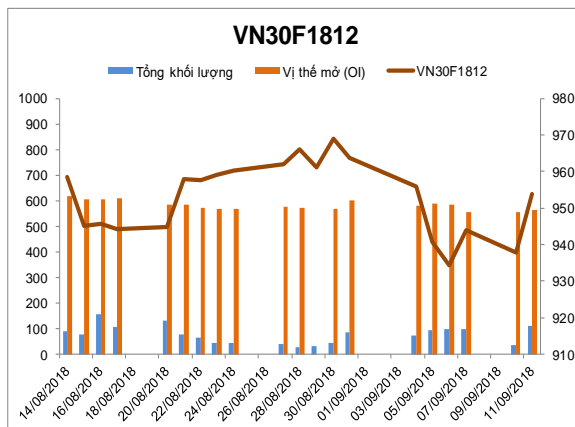
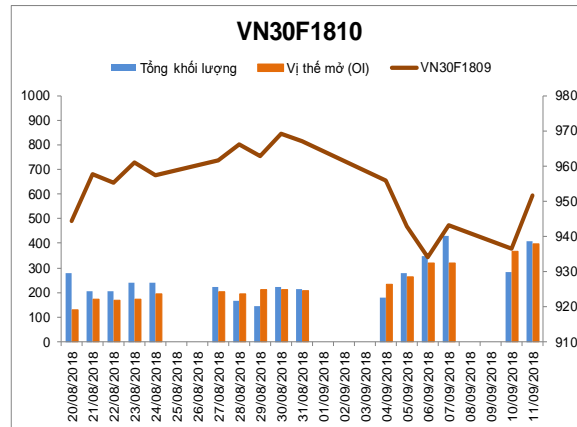
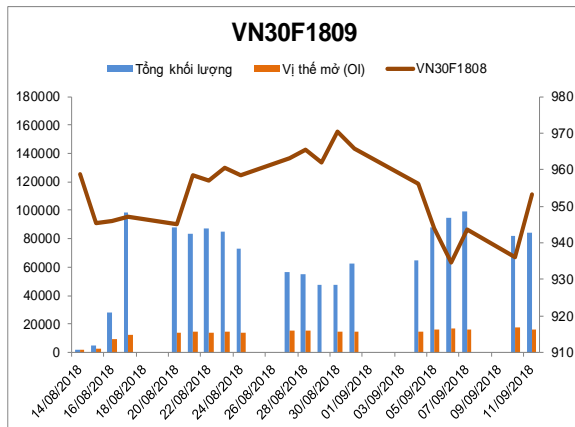
DIỄN BIẾN GIÁ CÁC HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI



CỔ PHIẾU TÁC ĐỘNG MẠNH LÊN CHỈ SỐ VN30



GIA VÀ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CỦA CÁC HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI



CÁC QUỸ ĐẦU TƯ CHỈ SỐ ETF

Đô-la Mỹ giảm giá so với hầu hết các đồng tiền trong 2 phiên cuối tuần giúp làm giảm căng thẳng lên các thị trường cổ phiếu mới nổi và cận biên. Tuy vậy, chúng tôi nhìn thấy sự giảm giá này có thể chỉ mang tính ngắn hạn. Ở bức tranh lớn xu hướng mạnh lên của Đô-la Mỹ vẫn rõ ràng.

Tuần qua quỹ đầu tư chỉ số E1VFN30 do VFM quản lý tiếp tục huy động thêm 2.3 triệu chứng chỉ quỹ, tương đương khoảng 37 tỷ đồng, giảm đáng kể so với tuần trước. Quỹ VNM của VanEck bị rút khoảng 200 nghìn chứng chỉ quỹ tương đương 3.2 triệu USD. Các quỹ FM và XFVT giữ nguyên trạng thái. Chiều hướng cho thấy ngắn hạn khả năng huy động vốn của các quỹ đầu tư chỉ số không cao.

ISHARES MSCI Frontier 100 (FM)			
	Đóng cửa	Thay đổi	
Tổng tài sản (Triệu USD)	515.140		
Số lượng CCQ	18,350,000	0	
NAV (USD)	28.070	-0.35%	
Cập nhật	10/09/2018		
VanEck Vectors Vietnam ETF (VNM)			
	Đóng cửa	Thay đổi	
Tổng tài sản (Triệu USD)	357.664		
Số lượng CCQ	21,950,000	0	
NAV (USD)	16.295	-0.09%	
Cập nhật	10/09/2018		
Xtrackers FTSE Vietnam UCITS ETF (XFVT)			
	Đóng cửa	Thay đổi	
Tổng tài sản (Triệu USD)	308.742		
Số lượng CCQ	9,707,160	N/A	
NAV (USD)	27.409	-0.31%	
Cập nhật	10/09/2018		
VFMVN30 ETF Fund (E1VFN30)			
	Đóng cửa	Thay đổi	
Tổng tài sản (Tỷ VNĐ)	4,207		
Số lượng CCQ	270,800,000	1,200,000	
NAV (VNĐ)	15,536	1.19%	
Cập nhật	10/09/2018		

DANH MỤC CHỈ SỐ VN30

STT	Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (Tỷ VNĐ)	Giá đóng cửa (Nghìn VNĐ)	Tăng/giảm (%)	GTGD (Tỷ đồng)	Mua/bán ròng NĐTNN (Tỷ đồng)	Room còn lại cho NĐTNN (%)	P/E	P/B
1	BMP	Xây dựng và Vật liệu	0.4	4,576.0	55.9	-0.5	5.2	1.90	25.0	9.9	1.9
2	CII	Xây dựng và Vật liệu	0.9	6,289.1	25.7	0.0	5.8	-1.06	13.9	-	1.3
3	CTD	Xây dựng và Vật liệu	1.3	12,839.3	164.0	1.0	23.3	-1.26	5.5	8.1	1.7
4	CTG	Ngân hàng	1.8	100,345.8	27.0	2.9	166.6	-2.76	0.0	12.9	1.5
5	DHG	Y tế	0.8	12,041.7	92.1	0.2	11.8	-4.43	52.3	22.8	4.1
6	DPM	Hóa chất	0.5	6,809.2	17.4	-0.6	2.6	0.10	28.8	12.0	0.9
7	FPT	Công nghệ thông tin	3.8	26,474.9	43.2	1.4	24.1	0.00	0.0	8.5	2.3
8	GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.8	198,093.8	103.5	2.7	47.5	16.37	45.5	17.9	4.6
9	GMD	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	0.8	8,091.2	27.3	1.1	22.6	0.00	0.0	4.4	1.3
10	HPG	Tài nguyên Cơ bản	9.2	84,956.3	40.0	2.0	275.9	99.71	10.0	9.5	2.3
11	HSG	Tài nguyên Cơ bản	0.5	4,079.6	10.6	1.0	23.0	0.81	28.8	5.7	0.8
12	KDC	Thực phẩm và đồ uống	0.7	6,293.2	30.6	0.8	1.9	16.43	28.1	-	1.0
13	MBB	Ngân hàng	4.9	49,690.4	23.0	1.5	85.0	0.00	0.0	10.9	1.7
14	MSN	Thực phẩm và đồ uống	7.0	97,425.6	92.5	1.1	45.9	-14.16	20.0	17.2	5.7
15	MWG	Bán lẻ	4.6	38,905.1	120.5	2.6	82.1	0.14	0.0	14.2	5.2
16	NVL	Bất động sản	3.8	60,345.8	66.5	0.8	28.8	-7.26	40.6	26.2	4.3
17	PLX	Dầu khí	1.5	81,116.9	70.0	0.7	51.3	3.78	9.0	21.5	4.3
18	PNJ	Trang sức	2.0	16,165.2	99.7	1.5	36.6	0.00	0.0	19.5	4.8
19	REE	Hàng & Dịch vụ công nghiệp	1.1	10,851.8	35.0	1.6	16.0	0.00	0.0	6.6	1.3
20	ROS	Xây dựng và Vật liệu	1.0	22,845.8	40.3	0.6	45.5	0.19	46.7	29.2	4.0
21	SAB	Thực phẩm và đồ uống	3.9	143,005.7	223.0	0.0	4.4	3.13	39.3	31.5	9.1
22	SBT	Thực phẩm và đồ uống	1.0	9,759.7	19.7	-0.3	41.3	2.77	91.4	18.7	1.6
23	SSI	Dịch vụ tài chính	1.7	16,095.1	32.2	2.9	183.6	35.14	44.3	12.5	1.8
24	STB	Ngân hàng	3.6	21,283.1	11.8	0.4	72.3	2.51	13.5	14.3	0.9
25	VCB	Ngân hàng	4.1	226,659.4	63.0	1.6	96.6	47.09	9.1	20.1	3.9
26	VIC	Bất động sản	9.1	322,992.1	101.2	1.9	73.4	16.19	33.5	78.3	7.2
27	VJC	Du lịch & Giải trí	7.3	81,512.5	150.5	2.1	78.1	57.55	5.4	15.9	7.7
28	VNM	Thực phẩm và đồ uống	8.8	229,870.4	132.0	3.4	200.3	169.37	41.0	26.1	8.8
29	VPB	Ngân hàng	6.5	59,849.4	24.7	1.2	51.9	0.00	0.0	9.3	2.1
30	VRE	Bất động sản	5.9	72,811.3	38.3	1.5	51.3	5.65	17.6	48.4	2.8

Source: Bloomberg 11/09/2018

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được viết và phát hành bởi bộ phận Sales&Trading – Công ty Cổ Phần Chứng Khoán VNDIRECT. Báo cáo này không trực tiếp hoặc ngụ ý dùng để phân phối, phát hành hay sử dụng cho bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào là công dân hay thường trú hoặc tạm trú tại bất kỳ địa phương, lãnh thổ, quốc gia hoặc đơn vị có chủ quyền nào khác mà việc phân phối, phát hành hay sử dụng đó trái với quy định của pháp luật.

Báo cáo này được cung cấp trên cơ sở được đảm bảo tính bảo mật. Người sử dụng không được phép (i) sao chép hoặc lưu trữ dưới bất kỳ hình thức (ii) truyền tay hoặc phân phối, trực tiếp hoặc gián tiếp, từng phần hay toàn bộ báo cáo, cho bất kỳ ai mà không có sự đồng ý bằng văn bản của VNDIRECT.

Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. VNDIRECT không chịu trách nhiệm về độ chính xác hay đầy đủ của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của VNDIRECT và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của Công ty Cổ phần Chứng Khoán VNDIRECT tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào sự tư vấn độc lập và phù hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư cá biệt, VNDIRECT không chịu trách nhiệm về bất cứ kết quả nào phát sinh từ việc sử dụng nội dung của báo cáo dưới mọi hình thức.

VNDIRECT SALES & TRADING

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT

Số 1 – Nguyễn Thượng Hiền – Hà Nội

Điện thoại: +84 439724568

Máy lẻ: 12560

Email : phong.sale.trading@vndirect.com.vn

Website: <http://vndirect.com.vn>